

NÂNG CAO TÍNH THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN THEO HƯỚNG GẮN VỚI KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP

PHẠM THỊ LAN

*Khoa lý luận chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
phamthilan_llct@iuh.edu.vn*

Tóm tắt: Phương pháp dạy học tích cực là phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực của người học. Nắm vững tinh thần đó thì việc nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy các môn lý luận chính trị cho sinh viên là một vấn đề có ý nghĩa quyết định đến chất lượng giáo dục hiện nay. Trong bài viết này, tác giả bàn đến một số biện pháp nhằm nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy các môn lý luận chính trị ở trường đại học theo hướng gắn với kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên. Phát huy vai trò của sinh viên chính là phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo trong quá trình hoạt động, bằng việc phát huy tối đa các năng lực gắn với kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên được thể hiện trong cả hoạt động nhận thức lẫn hoạt động thực tiễn.

Từ khóa. *Thực tiễn, nghề nghiệp, sinh viên...*

INCREASE PRACTICALITY IN TEACHING POLITICAL THEORY SUBJECTS TO STUDENTS IN THE CONFIDENTIAL SKILLS

Abstract: Active teaching method is a teaching method in the direction of taking the learner as the center, promoting the activeness of learners. Firmly grasping that spirit, improving the practicality in teaching political theory subjects to students is a matter of decisive significance to the current quality of education. In this article, the author discusses a number of measures to improve the practicality of teaching political theory subjects at universities in the direction associated with students' professional skills. Promoting the role of students is to promote positivity, self-discipline and creativity in the process of activities, by making the most of the competencies associated with students' professional skills, which are shown in both activities. cognitive and practical activities.

Keywords. Practice, profession, students...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục có một vị trí quan trọng trong vấn đề “Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyên môn mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc... xây dựng con người có thể giới quan khoa học, hướng tới chân - thiện - mỹ. Gắn xây dựng, rèn luyện đạo đức với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam... Xây dựng và phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014). Sự nghiệp đổi mới đòi hỏi phải đặt con người vào vị trí trung tâm, xem đó vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển và cũng chỉ bằng cách đó thì sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay mới có thể thực hiện thành công được. Vì vậy, sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy các môn lý luận chính trị luôn là một nguyên tắc có tính tất yếu được giảng viên các trường cao đẳng, đại học nhận thức và quán triệt sâu sắc. Qua giảng dạy chúng ta đã thấy rõ, một bài giảng lý luận sẽ không gây được hứng thú đối với người học và khó đạt được kết quả như mong muốn nếu bài giảng đó ít có liên hệ với thực tiễn. Vậy chúng ta cần phải làm gì và liên hệ như thế nào trong giảng dạy để bài giảng không rơi vào trạng thái “lý luận suông”? Đây là vấn đề không đơn giản với người giảng viên, kể cả những giảng viên đã giảng dạy lâu năm cũng như những giảng viên trẻ.

2. NỘI DUNG

2.1. Tầm quan trọng của việc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy các môn lý luận chính trị

Giáo dục lý luận chính trị theo Hồ Chí Minh là giáo dục, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào quần chúng nhân dân, nâng cao đạo đức cách mạng cho quần chúng nhân dân, nhằm thống nhất về tư tưởng, ý chí, phẩm chất cách mạng và năng lực hoạt động thực tiễn của họ, hướng dẫn họ vận dụng những hiểu biết ấy vào cuộc sống.

Học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh còn là phải học tấm gương về chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế trong sáng Hồ Chí Minh chẳng những là một nhà yêu nước vĩ đại, mà còn là một chiến sĩ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc trong thế kỷ XX. Hồ Chí Minh thường dạy chúng ta phải chăm lo bảo vệ sự đoàn kết quốc tế, vì sự nghiệp của cách mạng Việt Nam, vì nghĩa vụ cao cả đối với cách mạng thế giới. Do vậy, sinh viên rất cần phải học tập phẩm chất đạo đức kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế trong sáng. Thanh niên, sinh viên phải ra sức trau dồi đạo đức trở thành những con người làm chủ đất nước, đoàn kết thành một khối, quyết làm tròn nghĩa vụ cao cả vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Sinh viên Việt Nam quyết tâm học tập rèn luyện và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thi đua học tập, rèn luyện, vì ngày mai lập nghiệp, xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu như Hồ Chí Minh hằng mong muốn.

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, các môn lý luận chính trị đóng vai trò rất quan trọng, góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị cho người học, bồi dưỡng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, từ đó làm cho thế hệ trẻ luôn trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, trung thành với chế độ Xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, các môn lý luận chính trị chỉ thực sự có sức sống và có giá trị khi người học biết vận dụng những lý luận, tri thức được học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: *“Lý luận rất cần thiết nhưng nếu cách học tập không đúng thì sẽ không có kết quả”* (Minh, 1995). Nhiều lần, Người nhấn mạnh: *“Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”* (Minh, 1995). Về mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn trong giáo dục, Người đưa ra một nhận định sâu sắc: Dù xem được hàng ngàn, hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào cái hòm đựng sách. Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến tính thực tế. Theo Người, muốn đạt được kết quả thì việc học phải xuất phát từ yêu cầu thực tế của công việc và phải cặn kẽ, thấu đáo. Trên tinh thần ấy, Người luôn mong muốn việc “học” phải được gắn với “hành”, nhận thức phải gắn liền với hành động.

Về việc học tập lý luận chính trị, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Chủ nghĩa Mác – Lênin không phải là những giáo điều, không phải là kinh thánh mà là kim chỉ nam cho hành động. Học tập chủ nghĩa Mác – Lênin không phải là thuộc câu, thuộc chữ mà phải *“học tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta”* (Minh, 1995), phải *“học để mà làm”* (Minh, 1996). Trên cơ sở xác định phương châm như vậy, Người yêu cầu người dạy và người học phải tuân thủ theo những cách thức, phương pháp nhất định trong quá trình giảng dạy và học tập lý luận chính trị. Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm và coi trọng công tác giáo dục lý luận chính trị ở các trường cao đẳng, đại học. Có thể thấy, nhận thức của sinh viên về ý nghĩa, vai trò và giá trị của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được nâng lên. Song nhìn chung, việc dạy và học các môn lý luận chính trị ở nhiều trường cao đẳng, đại học còn nảy sinh những vấn đề bất cập, chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở sinh viên chưa cao. Các em sinh viên thường không cảm thấy hào hứng, thậm chí “nản học” các môn lý luận chính trị. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, trong đó không thể không nhắc tới những hạn chế trong việc gắn lý luận với thực tiễn, giữa học tập lý luận chính trị với tổ chức thực hiện trong hoạt động thực tiễn. Trong giảng dạy lý luận chính trị, nhiều giảng viên vẫn giảng lý luận chung chung hoặc lựa chọn, xác định vấn đề thực tiễn để liên hệ, minh chứng và diễn giải lý luận chưa điển hình, chưa thực

sự phù hợp với nội dung bài giảng và đối tượng sinh viên. Những bài giảng quá thiên về lý thuyết, chung chung, mờ nhạt sẽ làm cho sinh viên cảm thấy kiến thức các môn lý luận chính trị thật khô khan, khó hiểu, xa rời thực tiễn. Điều đó dẫn tới việc sinh viên đã ngại học càng trở nên lười học các môn lý luận chính trị hơn.

Trước thực tế trên, ngày 28/3/2014, Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI đã ban hành bản Kết luận số 94-KL/TW về việc tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó xác định việc đổi mới từ nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, xây dựng đội ngũ giảng viên, giáo viên trong quá trình học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân là nhiệm vụ có tầm quan trọng chiến lược. Bản Kết luận số 94-KL/TW nêu rõ: “*Đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm tạo bước tiến mới, có kết quả, chất lượng cao hơn, góp phần làm cho chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội; bảo đảm thế hệ trẻ Việt Nam luôn trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng và với chế độ ta. Học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân là giáo dục những vấn đề cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng; sát với thực tiễn, không máy móc, giáo điều, khô cứng; gắn với chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam*” (Luật Dương Gia, 2021). Để việc học tập lý luận chính trị thực sự có hiệu quả, Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI nhấn mạnh: “*Phương pháp giảng dạy và học tập phải sinh động, mềm dẻo, có thực tiễn và phù hợp với từng cấp; tạo được sự hứng thú và có trách nhiệm cho người dạy và người học; người học thích đọc hơn, có trách nhiệm phải học; người dạy có hứng thú hơn, có trách nhiệm cao hơn*” (Luật Dương Gia, 2021).

Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thiết thực trong việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, ngày 9/2/2018, Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII đã ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo đó, việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị hiện nay được Ban Bí thư khẳng định là một yêu cầu cấp bách. Trên cơ sở đánh giá thực trạng và chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế trong công tác giảng dạy, học tập lý luận chính trị, Ban Bí thư nêu rõ: “*Đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương pháp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo hướng phù hợp với từng đối tượng, phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị và phương pháp công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ. Tiếp tục đổi mới nội dung giáo trình theo hướng giảng dạy, truyền thụ đầy đủ những nội dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cập nhật những học thuyết đương đại, vận dụng sáng tạo, tăng cường liên hệ thực tiễn*” (Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018).

Như vậy, có thể nói, gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị là “chìa khóa” để tạo sự chuyển biến về chất trong công tác dạy và học các môn lý luận chính trị trong các trường Cao đẳng, Đại học. Việc nâng cao tính thực tiễn trong các bài giảng lý luận chính trị, làm cho các bài giảng không mang nặng tính hàn lâm, lý thuyết không chỉ là một yêu cầu tất yếu mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chủ trương gắn đào tạo với nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người học ở các cơ sở giáo dục hiện nay.

2.2. Một số biện pháp nhằm nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy các môn lý luận chính trị cho sinh viên theo hướng gắn với kỹ năng nghề nghiệp

Từ thực tiễn công tác giảng dạy trong thời gian qua, tôi suy nghĩ, để nâng cao tính thực tiễn trong bài giảng lý luận chính trị theo hướng gắn với kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên, giảng viên cần quan tâm đến một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất, bài giảng phải bám sát thực tiễn. Trong thực tế, giáo trình các môn lý luận chính trị mang tính ổn định tương đối, không thay đổi thường xuyên, vì vậy, chỉ đáp ứng được những yêu cầu nội dung lý luận cơ bản. Nếu bài giảng các môn lý luận chính trị chỉ bám sát giáo trình, không cập nhật được những vấn đề mang tính thời sự thì không thể sinh động và cuốn hút được sinh viên.

Để bài giảng có tính thuyết phục, lôi cuốn được sinh viên, giảng viên phải kết hợp các phương thức khác nhau để tiếp cận với các hình thức, các mức độ của thực tiễn. Ví dụ: khi dạy bài “*Những vấn đề chính trị*

- *xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN*” (phần Chủ nghĩa xã hội khoa học), giảng viên cần có những hiểu biết thực tế về tình hình xây dựng nền dân chủ ở nước ta hiện nay, thực trạng vấn đề dân tộc ở các nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam hay tình hình tôn giáo ở nước ta nói chung, từng địa phương nói riêng... để từ đó đưa những kiến thức thực tiễn này vào bài giảng, giúp sinh viên hiểu rõ hơn những nội dung lý luận của bài. Khi dạy lý luận của C.Mác về *các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư* (phần Kinh tế chính trị), để làm cho sinh viên hiểu được bản chất bóc lột của các nhà tư bản, giảng viên cần cho sinh viên thấy rõ được thực tế ở các nước Tư bản chủ nghĩa, các nhà tư bản đã bóc lột người lao động làm thuê như thế nào. Giảng viên có thể thông qua những sự kiện, tư liệu điều tra thực tế cho thấy người công nhân ở các doanh nghiệp mà các nhà tư bản đầu tư kinh doanh bị bóc lột như: bị bắt buộc phải làm việc quá thời gian quy định, bị trả lương rẻ mạt, ký hợp đồng lao động ngắn ngày (dưới 3 tháng), để doanh nghiệp trốn đóng góp các khoản bảo hiểm cho người lao động (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế), hay các nhà tư bản tăng đầu tư cho khoa học công nghệ, sử dụng lao động có trình độ ngày càng cao nhưng không tăng tiền công một cách tương ứng... Khi giảng về vấn đề *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá* (Phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin, dành cho sinh viên khối ngành kinh tế), để làm rõ quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải lấy hiệu quả kinh tế xã hội làm tiêu chuẩn cơ bản thì giảng viên cần lấy ví dụ cụ thể về vấn đề công nghiệp hoá gây tác động xấu đến sự phát triển kinh tế - xã hội như vấn đề ô nhiễm môi trường nước, không khí, tiếng ồn gây ra ở nhiều khu công nghiệp, nhà máy hiện nay. Những kiến thức thực tế này được dùng làm các ví dụ minh họa trong bài giảng, giúp sinh viên hiểu rõ hơn vấn đề lý luận, từ đó các em sẽ thấy những vấn đề lý luận thật gần gũi, không hề “xa vời, cao siêu” như các em thường nghĩ. Muốn có những hiểu biết thực tiễn đó, giáo viên có thể tìm hiểu một cách trực tiếp hoặc gián tiếp qua việc khai thác thông tin ở các phương tiện thông tin đại chúng (đài, báo, tạp chí, Internet,...) để có thực tiễn đa chiều, rộng lớn đã được chọn lọc, phân tích.

Để nâng cao hiệu quả gắn lý luận với thực tiễn giảng dạy các môn lý luận chính trị, giáo viên cần chú ý việc đưa thực tiễn vào bài học sao cho hợp lý. Những yếu tố thực tiễn phải là những yếu tố điển hình, nổi bật, các sự kiện phải mang tính thời sự, phải có thực, không thêm bớt, liên hệ với thực tiễn phải sát và phù hợp với những vấn đề lý luận mà giảng viên muốn chứng minh. Mỗi vấn đề thực tiễn đưa ra, giảng viên cần phải phân tích để người học thấy được nội dung thực tiễn này nó gắn với vấn đề lý luận nào. Tất nhiên, không phải nội dung lý luận nào cũng phải có liên hệ thực tế mà chỉ nội dung nào quan trọng, cần thiết, bởi lẽ nếu tập trung nhiều quá những vấn đề thực tiễn, bài giảng có thể biến thành buổi nói chuyện thời sự.

Thứ hai, bài giảng cần có nhiều ví dụ gắn với các chuyên ngành đào tạo của sinh viên

Từ trước đến nay, khi nói đến các môn lý luận chính trị ở trường cao đẳng, đại học, sinh viên thường cho rằng kiến thức khô khan, trừu tượng, khó tiếp thu. Do chưa thực sự hiểu được đúng đắn, đầy đủ nội dung những môn học này, nên nhiều sinh viên không biết tại sao lại phải học chúng. Một nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do nhiều giáo viên thường chỉ giảng nội dung kiến thức có trong giáo trình mang tính hàn lâm, sách vở mà thiếu những ví dụ thực tế, đặc biệt là những ví dụ gắn liền với ngành nghề mà sinh viên đang được đào tạo. Thậm chí, có những giảng viên cứ lặp đi lặp lại một bài giảng cho mọi đối tượng sinh viên khác nhau. Trên thực tế, đối tượng học tập các môn lý luận chính trị rất đa dạng. Việc nắm bắt được đối tượng sinh viên sẽ giúp giáo viên lựa chọn kiến thức thực tiễn hoặc cách khai thác, nhấn mạnh khía cạnh nào trong cùng một sự kiện để phù hợp với người học. Vì vậy, để sinh viên dễ tiếp thu những kiến thức lý luận chính trị và thấy được ý nghĩa của việc học những môn này, tùy từng bài giảng, giảng viên cần lấy những ví dụ gắn với ngành nghề mà sinh viên đang được học. Ví dụ, khi dạy nội dung *Ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ nguyên lý về mối liên hệ phổ biến* (phần Triết học), nếu dạy sinh viên khối ngành Sư phạm, giảng viên có thể lấy những ví dụ về *việc đánh giá học sinh phải đánh giá toàn diện trên tất cả các mặt như năng lực học tập, phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong..., tránh tình trạng chỉ chú trọng đến mặt học tập của học sinh*; ví dụ về việc *đánh giá một nhà trường thì cần nhìn nhận đầy đủ các khía cạnh như đội ngũ giáo viên, tập thể học sinh, hệ thống cơ sở vật chất, cách thức quản lý của Ban giám hiệu, môi trường sư phạm...*; hay ví dụ về *quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam phải được thực hiện đồng bộ những mảng như đổi mới nội dung chương trình; đổi mới phương pháp giảng dạy; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá...*

Cũng nội dung giảng dạy trên, nhưng nếu dạy cho sinh viên khối ngành Kinh tế, giảng viên có thể lấy ví dụ về việc *một doanh nghiệp muốn nâng cao năng lực cạnh tranh thì không chỉ bằng nguồn vốn, chiến*

lược kinh doanh, công nghệ, năng suất, chất lượng, hiệu quả, mẫu mã sản phẩm mà còn phải bằng uy tín, thương hiệu, đạo đức kinh doanh.... hoặc ví dụ về việc *để xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, doanh nghiệp phải thực hiện đánh giá và tìm hiểu dựa trên rất nhiều các yếu tố khác nhau, từ bên ngoài đến bên trong, từ các điểm mạnh hay điểm yếu, từ những yếu tố tiềm năng đến những yếu tố hiện thực...*

Việc khai thác kiến thức phù hợp với từng đối tượng sinh viên như trên vừa giúp cho các kiến thức lý luận chính trị trở nên dễ hiểu hơn, gần gũi hơn, vừa bước đầu làm cho sinh viên có những hiểu biết nhất định về ngành nghề đào tạo của mình. Khi đó, kết quả của việc học không chỉ dừng lại ở những “mớ lý thuyết suông” mà còn phần nào giúp cho sinh viên biết cách vận dụng kiến thức đã học để phân tích, đánh giá những vấn đề liên quan đến ngành nghề của mình, từ đó góp phần nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên sau khi ra trường.

Thứ ba, cần vận dụng tốt các phương pháp giảng dạy tích cực trong giảng dạy

“Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân, thiện, mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học... hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam, tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006). Giá sử, cùng một vấn đề là *mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội (phần Triết học)*, nếu sử dụng phương pháp thuyết trình thì giảng viên chỉ cần nói một vài câu là xong nhưng thay vì phương pháp thuyết trình, giảng viên có thể vận dụng phương pháp thảo luận nhóm bằng cách chia nhóm thảo luận những vấn đề liên quan đến ngành nghề của sinh viên như sau: *Lấy ví dụ và giải thích nguyên nhân của những quan niệm lạc hậu còn tồn tại trong nền giáo dục Việt Nam hiện nay; phân tích và giải thích sự tăng lên không ngừng nhu cầu học Ngoại ngữ và Tin học; giải thích sự thay đổi trong quan niệm về việc chọn ngành học của sinh viên...* (Dành cho sinh viên ngành Sư phạm); *lấy ví dụ về những thói quen xấu của người lao động Việt Nam và làm rõ ảnh hưởng của nó trong các doanh nghiệp hiện nay; giải thích sự cần thiết của việc xây dựng đạo đức kinh doanh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế...* (Dành cho sinh viên ngành Kinh tế); *lấy ví dụ và giải thích sự thay đổi trong quan niệm về cái đẹp, sự tăng lên không ngừng nhu cầu về trang trí nội thất của người dân hiện nay...* (Dành cho sinh viên ngành Nghệ thuật). Giảng viên cũng có thể đưa ra những vấn đề trong thực tế ngành nghề đào tạo của sinh viên và yêu cầu sinh viên dựa vào lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội để phân tích, đánh giá.

Trong quá trình các nhóm đưa ra câu trả lời của mình, giáo viên cần gợi mở, dẫn dắt, hướng dẫn để sinh viên tự rút ra kết luận thích hợp: *tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội; mỗi khi tồn tại xã hội, đặc biệt là phương thức sản xuất biến đổi thì những tư tưởng và lý luận xã hội cũng dần biến đổi theo; chúng ta không thể tìm nguồn gốc tư tưởng trong đầu óc con người mà phải tìm nó trong chính tồn tại xã hội...* Với việc tự phát hiện các tri thức như vậy, sinh viên không còn thấy tính khô khan, hàn lâm của những vấn đề lý luận nữa mà ngược lại, họ sẽ cảm nhận được tính thực tiễn của các vấn đề lý luận chính trị, từ đó, biết cách vận dụng tri thức đã học vào cuộc sống. Nhờ vậy, những vấn đề lý luận chính trị sẽ trở thành những vấn đề lý thú, thiết thực và có ích đối với sinh viên.

Thứ tư, cần đổi mới cách kiểm tra, đánh giá theo hướng gắn với chuẩn kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên
Kiểm tra, đánh giá luôn được coi là một bộ phận hợp thành quan trọng của quá trình giáo dục - đào tạo. Ở bậc cao đẳng, đại học, vấn đề đặt ra trong kiểm tra, đánh giá là cần phải xây dựng được hệ thống câu hỏi kiểm tra, đánh giá vừa kiểm tra, đánh giá được việc nắm vững tri thức, lại vừa kiểm tra, đánh giá được sự vận dụng những tri thức đó vào thực tế xã hội, vào ngành nghề đào tạo của sinh viên.

Trong giảng dạy các môn lý luận chính trị, việc kiểm tra, đánh giá là một hình thức giúp người dạy, người học tự đánh giá được kết quả hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò. Trên cơ sở những tri thức lý luận đã được trang bị, giáo viên hướng dẫn sinh viên tự ôn lại tri thức, vận dụng những tri thức đã học để phân tích, xử lý các tình huống xảy ra trong thực tiễn.

Đối với các môn lý luận chính trị, trước đây, các đề kiểm tra hoặc đề thi học phần thường được ra theo kiểu “*Hãy phân tích mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, rút ra ý nghĩa phương pháp luận và liên hệ với bản thân*” hay “*Phân tích nội dung nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, từ đó rút ra ý nghĩa phương pháp luận và liên hệ với bản thân*”. Đề kiểm tra hay đề thi như trên có ưu điểm là kiểm tra được sự ghi nhớ kiến thức, bước đầu kiểm tra được khả năng liên hệ thực tế của sinh viên. Tuy nhiên, nhược

điểm là chưa phát huy được tính tích cực, sáng tạo của sinh viên, chưa nêu ra những yêu cầu cụ thể gắn kiến thức với thực tế ngành nghề, dẫn đến cách liên hệ, vận dụng vào nghề nghiệp của sinh viên cũng rất chung chung. Mặt khác, với cách ra đề bài như vậy, những sinh viên không học cũng vẫn có thể làm được nếu quay cốp được tài liệu. Để tránh hiện tượng quay cốp này, đồng thời, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, giáo viên có thể ra đề theo hướng gắn với chuẩn kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên. Ví dụ như:

Đề 1

Anh (chị) hãy đọc bài viết sau và trả lời câu hỏi:

Hiện nay, ngoài trào lưu phụ huynh “sánh bước” cùng con tới trường, một trào lưu nữa khởi phát từ phụ huynh và đang lan nhanh như một căn bệnh quái ác cho nền giáo dục, đó là việc nhiều phụ huynh đang tìm mọi cách, dùng mọi quan hệ, dùng tiền bạc để “mở cửa” cho con mình vào học tại trường chuyên, lớp chọn, bắt chấp lực học của con ra sao. Vì thế mà đây đó, trong công sở, ngoài quán trà đá vỉa hè... không hiếm người khoe khoang về thành tích mình đã chạy chọt cho con vào trường này, lớp kia với giá mấy nghìn đô, hay mấy chục triệu đồng.... Sau thành tích đó là hy vọng một tương lai rạng ngời sẽ đến với con em họ nhờ cái danh của trường. Đồng thời, nó còn là một sự thể hiện đẳng cấp, vị thế của phụ huynh khi “thiết kế” được con mình ngồi cùng lớp với con ông nọ, bà kia có tầm cỡ trong xã hội.

Câu hỏi:

1. Dựa vào ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, anh (chị) hãy bày tỏ quan điểm của mình về việc nhiều phụ huynh đang tìm mọi cách, dùng mọi quan hệ, dùng tiền bạc để “mở cửa” cho con mình vào học tại trường chuyên, lớp chọn, bắt chấp lực học của con ra sao được đề cập trong bài viết trên.
2. Hiện nay, ở nước ta, bệnh chủ quan, duy ý chí vẫn tồn tại và ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống. Hãy chỉ ra biểu hiện của “căn bệnh” đó trong cuộc sống và trong ngành giáo dục ở địa phương anh (chị) và làm rõ hậu quả của nó.

Đề 2

Anh (chị) hãy đọc bài viết sau và trả lời câu hỏi:

Từ trước tới nay, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật thường bị xem là những môn học phụ ở các trường phổ thông vì không thuộc các môn văn hoá và không là môn thi tốt nghiệp. Do vậy, sự quan tâm và đầu tư đối với những môn học này chưa đầy đủ. Một số trường còn bớt giờ những môn này để dành thời gian cho học sinh học các môn khác như Toán, Tiếng Anh, Văn.

Câu hỏi:

1. Từ nội dung nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, anh (chị) hãy bày tỏ quan điểm của mình về việc xem nhẹ môn Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật ở một số trường phổ thông hiện nay.
2. Hãy tìm trong thực tiễn giáo dục Việt Nam hiện nay những tư tưởng, việc làm trái với quan điểm toàn diện.

3. Qua vấn đề trên, anh (chị) có thể rút ra bài học gì để vận dụng vào công tác của bản thân sau này?

Qua những ví dụ trên cho thấy, việc kiểm tra, đánh giá gắn với chuẩn kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên sẽ giúp cho việc ra đề kiểm tra, đề thi đa dạng, phong phú, hấp dẫn đối với cả giảng viên và sinh viên. Nếu chỉ dựa vào tài liệu mà không hiểu vấn đề thì sinh viên khó có thể làm được những đề kiểm tra hoặc đề thi như trên. Sinh viên không chỉ đơn thuần là tái hiện những kiến thức đã được học, mà còn phải tổng hợp những kiến thức đó để phân tích những vấn đề đặt ra của ngành nghề mà mình đang học. Điều đó góp phần phát huy được tính tích cực nhận thức, tính sáng tạo của sinh viên, khơi dậy ý thức nghề nghiệp cho sinh viên.

Tuy nhiên, việc thiết kế được những đề kiểm tra, đề thi như trên không phải đơn giản. Giảng viên phải đầu tư nhiều thời gian, phải đào sâu suy nghĩ. Mặt khác, những đề kiểm tra, đề thi kiểu này thường chỉ hấp dẫn được với những sinh viên học khá, ham học hỏi. Đối với những sinh viên học kém, quen thụ động thì có thể cho rằng như vậy là khó, vì vậy nhà trường, giảng viên phải có những biện pháp hỗ trợ những sinh viên này.

3. KẾT LUẬN

Trong sự nghiệp đổi mới, đi vào nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, tác động của nền kinh tế tri thức, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư... một nền đạo đức mới đang hình thành, là nguồn lực quan trọng của sự nghiệp phát triển đất nước. Nhờ đó, con

người Việt Nam, trong đó có phần lớn sinh viên, thanh niên trí thức vẫn giữ được lối sống nhân hậu, tình nghĩa, trong sạch, lành mạnh; khiêm tốn, luôn cần cù, và sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học, có chí lập thân, lập nghiệp, năng động, nhạy bén, dám đối mặt với khó khăn, thách thức, dám chịu trách nhiệm, không ỷ lại; sống có bản lĩnh, luôn gắn bó với nhân dân, đồng hành cùng dân tộc, phấn đấu cho sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để con người phát triển toàn diện thì phải tu dưỡng, rèn luyện trong hoạt động thực tiễn, kết hợp giáo dục và tự giáo dục. “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014). Giáo dục là công việc của toàn xã hội, có vai trò đặc biệt quan trọng, nhất là đối với thế hệ trẻ. Xã hội cần những con người như thế nào thì thông qua giáo dục, con người như thế đó sẽ được đào tạo và xuất hiện. Giáo dục gắn liền với tự giáo dục. Gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy luôn là một yêu cầu thường xuyên và cấp thiết đối với giảng viên nói chung, đối với giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị nói riêng. Việc nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy các môn lý luận chính trị theo hướng gắn với kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên sẽ làm cho các vấn đề từ trừu tượng thành gần gũi, từ khó hiểu và phức tạp thành những vấn đề giản dị, dễ tiếp thu. Mỗi một giáo viên chúng ta cần tăng cường hơn nữa việc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy, đồng thời, tích cực hướng dẫn người học vận dụng những tri thức lý luận vào phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề trong thực tiễn ngành nghề một cách hiệu quả nhất. Từ đó, người học sẽ hứng thú hơn trong học tập, thấy rõ ý nghĩa tích cực của việc học lý luận chính trị và nhà trường cũng đạt được mục tiêu đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). Văn kiện Đảng toàn tập. Tập 57. (tr.306). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia: Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2014). Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. (tr. 49-50). Văn phòng Trung ương Đảng: Hà Nội.
- Luật Dương Gia. (2021). *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28-3-2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ket-luan-so-94-kltw-ngay-2832014-cua-ban-bi-thu-ve-viec-tiep-tuc-doi-moi-viec-hoc-tap-ly-luan-chinh-tri-trong-he-224>. [Truy cập ngày 01/4/2022]
- Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2018). *Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9-2-2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/chi-thi-so-23-cttw-ngay-922018-cua-ban-bi-thu-ve-tiep-tuc-doi-moi-nang-cao-chat-luong-hieu-qua-hoc-tap-nghien-cuu-4004> [Truy cập ngày 01/4/2022]
- Hồ Chí Minh (1995). Toàn tập. Tập 8 (tr.496). Nxb Chính trị Quốc gia: Hà Nội.
- Hồ Chí Minh (1995). Toàn tập. *Sđđ*. Tập 8 (tr.496).
- Hồ Chí Minh (1995). Toàn tập. *Sđđ*. Tập 8 (tr.479).
- Hồ Chí Minh (1996). Toàn tập. Tập 9. (tr.292). Nxb Chính trị Quốc gia: Hà Nội.
- Hồ Chí Minh (2011). Toàn tập. Tập 5 (tr.281). Nxb Chính trị Quốc gia: Hà Nội.

Ngày nhận bài: 23/2/2022

Ngày chấp nhận đăng: 19/4/2022